

Số: 2190/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ
khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06 tháng 8 năm 2008 Hội nghị Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2476/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

a) Đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định sự phát triển khoa học và công nghệ, là khâu đột phá trong phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường.

b) Đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với thu hút và sử dụng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng, thu hút sử dụng đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.

c) Xác định cụ thể đối tượng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng khả thi, hiệu quả theo từng giai đoạn để đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng nghiên cứu và triển khai đối với đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ; hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tiếp thu, làm chủ, phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại trong các lĩnh vực quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Các chỉ tiêu cụ thể

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ: Đào tạo 200 thạc sĩ, 50 - 60 tiến sĩ, 15 - 20 nghiên cứu sau tiến sĩ các lĩnh vực tổng hợp và lĩnh vực chuyên ngành tài nguyên và môi trường. Bồi dưỡng khoảng 200 người về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ.

- Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu: Đào tạo, bồi dưỡng 08 - 10 nhóm nghiên cứu thuộc 08 lĩnh vực quản lý và các lĩnh vực tổng hợp của Bộ nhằm hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh có đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng của ngành, lĩnh vực; nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp nhà nước và quốc tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU, HÌNH THỨC, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ

a) Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng: cá nhân được quy hoạch các chức danh chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ hoặc có yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm hoặc có kế hoạch nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trong ngành, lĩnh vực đang thực hiện hoặc đang chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cấp quốc gia, nhiệm vụ đặc biệt khác; có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu.

b) Yêu cầu: đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ có năng lực chuyên môn sâu, có kỹ năng nghiên cứu, tiếp thu công nghệ cao, hiện đại, triển khai chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế; bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ, quản lý đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng nghiên cứu và triển khai đối với đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công

nghe để hình thành lực lượng cán bộ có trình độ cao nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quan trọng, vĩ mô thuộc ngành, lĩnh vực.

c) Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: thời gian đào tạo đối với thạc sĩ không quá 03 năm, tiến sĩ không quá 05 năm, nghiên cứu sau tiến sĩ không quá 02 năm; thời gian bồi dưỡng từ 02 tuần đến dưới 6 tháng.

d) Hình thức đào tạo: cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; làm việc, nghiên cứu tại các cơ quan, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp có liên quan trong và ngoài nước; đào tạo thông qua việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu

a) Đối tượng đào tạo: các nhóm nghiên cứu tại các đơn vị hoạt động khoa học và công nghệ và các cơ sở đào tạo đại học trực thuộc Bộ, trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư, tiến sĩ chủ trì về chuyên môn, có kết quả hoạt động khoa học và công nghệ hiệu quả, có kế hoạch nghiên cứu cụ thể, chuyên sâu trong ngành, lĩnh vực đang thực hiện, có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu.

b) Yêu cầu: hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, có đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng của Bộ, của ngành tài nguyên và môi trường.

c) Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: không quá 01 năm.

d) Hình thức đào tạo: đào tạo theo phương thức phối hợp toàn thời gian ở nước ngoài; kết hợp trong nước với nước ngoài hoặc toàn thời gian trong nước (có mời chuyên gia nước ngoài về đào tạo). Đào tạo thông qua việc triển khai các nhiệm vụ khoa học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, lãnh đạo các cấp về vai trò và sự cần thiết, tầm quan trọng của công tác đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường

a) Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ hằng năm.

3. Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ

a) Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ đầu ngành, nhà khoa học trẻ

tài năng; xây dựng cơ chế khuyến khích nghiên cứu và phát triển, tăng cường năng lực công nghệ.

b) Đổi mới công tác tuyển dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ dựa trên những giá trị đóng góp nổi bật trong nghiên cứu khoa học và cải tiến kỹ thuật; có chính sách tiếp tục sử dụng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao đã nghỉ hưu có tâm huyết và có sức khỏe tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học.

c) Tạo điều kiện để đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ được sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ

a) Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: thực hiện việc lồng ghép công tác đào tạo, bồi dưỡng với các hoạt động hợp tác quốc tế, khoa học công nghệ của Bộ; thực hiện đảm bảo quy trình ba khâu: quy hoạch - đào tạo, bồi dưỡng - sử dụng cán bộ; thực hiện có hiệu quả hoạt động đào tạo trên công việc, thực tập vị trí và luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ cho ngành.

b) Lựa chọn cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, công chức, viên chức xuất sắc để cử đi học nâng cao, thực tập, làm việc tại các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý có uy tín trong nước hoặc nước ngoài và các tổ chức quốc tế; mời các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành về làm việc tại các trường, các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ.

c) Bổ sung, nâng cấp, xây dựng mới các chương trình đào tạo; bổ sung, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn chất lượng để đáp ứng nhu cầu đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ của ngành.

d) Phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan trong xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án đào tạo và cử cán bộ đi học theo các chương trình, đề án, dự án do các ban, bộ, ngành chủ trì thực hiện, trong đó, chú trọng ưu tiên các chuyên ngành thuộc các lĩnh vực địa chất và khoáng sản, đo đạc và bản đồ, quản lý đất đai, biển và hải đảo, viễn thám và các chuyên ngành ưu tiên khác.

5. củng cố, sắp xếp lại và phát triển các cơ sở đào tạo lĩnh vực tài nguyên và môi trường

a) Phối hợp xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo các ngành, chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Xây dựng và triển khai các dự án tăng cường năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ (các viện, các trường), đảm bảo cơ sở vật chất tốt nhất có thể đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học.

c) **Đẩy mạnh hợp tác liên kết** giữa các viện, các trường trực thuộc Bộ với cơ quan, doanh nghiệp, nhằm đảm bảo các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu ra có địa chỉ ứng dụng.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ

a) Tiếp tục thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương trong hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ. Thu hút các nguồn vốn từ nước ngoài (ODA, FDI,...) đầu tư tiềm lực cho các cơ sở đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Xây dựng mạng lưới hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu khoa học quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm:

a) Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp của học viên ...).

2. Khái toán kinh phí thực hiện Đề án: 44 tỷ đồng, bao gồm các nội dung:

- Tuyên truyền, phổ biến, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.
- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.
- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.
- củng cố, kiện toàn các cơ sở đào tạo lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác

Thành lập Tổ công tác giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Thành phần gồm có Tổ trưởng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ; các ủy viên gồm có: đại diện lãnh đạo các vụ trực thuộc Bộ liên quan, tổng cục, cục, trường đại học, viện trực thuộc Bộ.

2. Phân công trách nhiệm

a) Vụ Tổ chức cán bộ làm đơn vị đầu mối, phối hợp với các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch, Tài chính xây dựng, trình phê duyệt các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án; tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi các Vụ: Tài chính, Kế hoạch, Khoa học và Công nghệ đưa vào dự toán ngân sách nhà nước; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện Đề án.

b) Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề nghị bố trí kinh phí ngân sách thực hiện Đề án; trên cơ sở ngân sách được phê duyệt, các đơn vị cân đối, bố trí ngân sách và hướng dẫn các đơn vị quản lý tài chính, kinh phí thực hiện Đề án; xây dựng các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án.

c) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến, vận động đầu tư, kêu gọi sự hỗ trợ của quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án.

d) Các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TCCB, KH&CN.HM.(130)

[Handwritten signatures]

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA, CÁN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Sản phẩm dự kiến
1	Tăng cường truyền thông về đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Vụ Pháp chế, các Tổng cục, các Cục, các Trường, Viện thuộc Bộ	2016	300	Nhận thức của các đơn vị, tổ chức về đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ có chuyển biến căn bản.
2	Xây dựng hệ thống tiêu chí xác định chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Tổ chức cán bộ, các Tổng cục, các Cục,	2016	300	Có hệ thống các tiêu chí xác định chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
3	Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ	2016 - 2017	300	Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ và được Bộ phê duyệt.
4	Đào tạo sau đại học đối với cán bộ khoa học và công nghệ về tài nguyên và môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ; các Trường, các Viện thuộc Bộ; các cơ sở đào tạo có liên quan	2016 - 2020	15.000	Dự kiến đào tạo 50 - 60 tiến sĩ, 200 thạc sĩ, 15 - 20 người nghiên cứu sau tiến sĩ được đào tạo trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực tổng hợp và chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Sản phẩm dự kiến
5	Bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ về tài nguyên và môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ; các Trường, các Viện thuộc Bộ; các cơ sở đào tạo có liên quan	2016 - 2020	10.000	Dự kiến bồi dưỡng khoảng 100 người về các lĩnh vực tổng hợp, kỹ năng, tiếng Anh, công nghệ thông tin và khoảng 100 người về các chuyên ngành tài nguyên và môi trường.
6	Đào tạo nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Các Tổng cục, cục, viện trực thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2017 - 2018	8.000	Dự kiến đào tạo được 08 - 10 nhóm nghiên cứu thuộc 08 lĩnh vực quản lý và các lĩnh vực tổng hợp của Bộ.
7	Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ	2016 - 2017	2.000	Các văn bản hướng dẫn về thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ được Bộ phê duyệt. Có nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ nghiên cứu khoa học công nghệ, cán bộ có trình độ cao.
8	Bổ sung, nâng cấp, xây dựng mới các chương trình đào tạo, đặc biệt là chương trình đào tạo chất lượng cao tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ.	Các viện, trường trực thuộc Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học và Công nghệ	2016 - 2020	2.000	Có được chương trình, giáo trình đào tạo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường chuẩn hóa, hiện đại, chất lượng cao; đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đào tạo lĩnh vực tài nguyên và môi trường chuẩn hóa, chất lượng cao.

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Sản phẩm dự kiến
9	Thiết lập mạng lưới cơ sở đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên cả nước.	Vụ Tổ chức cán bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ	2016 - 2017	600	Mạng lưới các cơ sở đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thiết lập và đi vào hoạt động.
10	Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế đào tạo chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Các Bộ có liên quan: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội ...	2016 - 2020	3.000	Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ, hội thảo, chuyên gia, mua giáo trình, chương trình đào tạo, công nghệ đào tạo,...
11	Thiết lập chương trình học bổng hỗ trợ đào tạo chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ	2016 - 2020	2.000	Các chương trình học bổng được thiết lập để hỗ trợ, đào tạo chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ.
12	Sơ kết, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung Đề án đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020.	Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2016 - 2020	500	Đề án đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường được điều chỉnh, bổ sung.
Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ là 44.000 triệu đồng (44 tỷ đồng). Nguồn kinh phí thực hiện: từ ngân sách nhà nước, tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của học viên ...						